

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC KĨ NĂNG TIỀN ĐỌC, VIẾT CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

NGUYỄN THỊ HOA

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Nhận bài ngày 15/8/2026. Sửa chữa xong 14/9/2026. Duyệt đăng 22/9/2026.

Abstract

Creating preschool learning environments that foster pre-reading and pre-writing skills is essential for young children's development. This article analyzes the benefits of such environments, including providing frequent, natural exposure to print in everyday activities; promoting children's active participation and initiative in developing pre-reading and pre-writing skills; supporting the coordinated development of the components of emergent literacy; and offering continuous, flexible learning opportunities that accommodate individual differences. Based on this analysis, the author proposes three measures to support the development of emergent literacy holistically, enhance overall language development, and prepare children for entry into first grade.

Keywords: Children aged 5–6, educational environment, pre-reading and pre-writing instruction.

1. Đặt vấn đề

Khả năng đọc, viết là một yếu tố vô cùng quan trọng trong năng lực ngôn ngữ của mỗi trẻ mầm non (MN) khi bước vào nhà trường phổ thông. Đó là cơ sở để trẻ MN lĩnh hội tri thức, trưởng thành trong học vấn và kĩ năng sống. Sự kiện biết đọc, biết viết làm thay đổi sâu sắc hoạt động ngôn ngữ và nhận thức của trẻ, giúp các em chuyển từ ngôn ngữ đời sống sang các cơ sở của ngôn ngữ khoa học, tạo nhu cầu rèn luyện, sử dụng trong giao tiếp và trong cuộc sống hàng ngày. Trong bối cảnh thay đổi của giáo dục MN, việc xây dựng một môi trường giáo dục tiền đọc, tiền viết tại trường MN là một nhiệm vụ cần thiết. Một môi trường học tập tích cực, sáng tạo không chỉ khơi dậy hứng thú ngôn ngữ mà còn tạo cơ hội cho trẻ thực hành và phát triển kĩ năng thông qua các hoạt động trải nghiệm phù hợp. Điều này góp phần chuẩn bị hành trang vững chắc cho trẻ khi bước vào tiểu học, đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện trong giáo dục hiện đại.

Theo Phạm Hồng Quang (2006), môi trường giáo dục là tổng hòa các yếu tố vật chất, xã hội và tinh thần có ảnh hưởng đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của người học. Đây không chỉ là không gian học tập hữu hình mà còn là bối cảnh văn hóa - xã hội nơi các tương tác giáo dục diễn ra một cách tích cực, có định hướng. Tác giả phân loại môi trường giáo dục thành ba nhóm chính: môi trường vật chất, môi trường xã hội và môi trường tinh thần - văn hóa.

Nguyễn Thị Thanh Thảo (2022) đã đề xuất một số biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc - viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo phù hợp để giáo dục ngôn ngữ cho trẻ một cách hiệu quả như đọc sách tranh, phát triển khả năng viết, tạo môi trường chữ viết, góc thư viện, góc viết, tạo hứng thú đọc và tạo cho trẻ có kiến thức nền về câu chuyện qua tổ chức hoạt động kể cho trẻ nghe truyện. Các biện pháp này được vận dụng và phối hợp với nhau, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau nhằm hình thành ở trẻ khả năng ngôn ngữ ban đầu.

Tác giả Đặng Thị Ngọc Phượng và Ngô Thị Bích Ngọc (2024) khảo sát thực trạng phát triển khả năng đọc, viết cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm tại các sân MN ở thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Kết quả cho thấy trẻ có khả năng phát triển không đồng đều về kĩ năng nhận dạng chữ cái, âm thanh và tạo sự liên kết giữa hình ảnh và ngôn ngữ.

Email: nguyenthihoak15@gmail.com

Trên thực tế, đã có các công trình nghiên cứu về môi trường giáo dục và biện pháp phát triển kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ MN. Tuy nhiên, để hình thành kỹ năng tiền đọc viết cho trẻ MN đạt hiệu quả cao, cần xây dựng được môi trường giáo dục phù hợp. Trong phạm vi nghiên cứu, bài báo hướng đến việc đề xuất một số biện pháp xây dựng môi trường giáo dục nhằm hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường MN.

2. Một số khái niệm cơ bản và ưu thế của xây dựng môi trường giáo dục nhằm hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ ở trường mầm non

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Về khái niệm “tiền đọc, viết”, có nhiều quan điểm khác nhau. Nhà giáo dục Marie Clay (2005) đã đưa ra quan niệm tiền đọc, viết để mô tả hành vi của trẻ khi chúng sử dụng sách và tài liệu, dụng cụ đọc, viết để bắt chước các hoạt động đọc và viết mặc dù trẻ thực sự không thể đọc, viết theo cách thông thường. Tiền đọc, tiền viết không phải là một số kỹ năng cô lập mà là một tập hợp các kỹ năng của quy trình phát triển mà trẻ coi đó như là một phương tiện để đạt được mục tiêu đọc, viết.

Theo Nguyễn Thị Hải Thanh (2017), cho rằng khả năng tiền đọc, viết được coi là một quá trình trẻ xây dựng các khái niệm, chức năng của các biểu tượng, kí hiệu thông qua hoạt động thực hành, trải nghiệm và tiếp xúc với môi trường xung quanh, môi trường xã hội, sự tương tác với người lớn với các ấn phẩm như sách, báo, tạp chí... Từ đó, trẻ có thể đọc, có thể sử dụng chữ viết, kí hiệu, tranh ảnh để diễn đạt ý nghĩa điều trẻ mong muốn. Từ những quan điểm trên, có thể hiểu rằng hình thành kỹ năng tiền đọc, tiền viết cho trẻ MN là tập hợp các thành tố làm quen với sách, nhận biết âm vị học, làm quen với đọc thành tiếng, sử dụng chữ viết, ký hiệu, tranh ảnh diễn đạt ý nghĩa của điều trẻ, làm quen với việc hiểu nghĩa tường minh. Những nền tảng cơ bản này sẽ nuôi dưỡng và thúc đẩy sự tiếp cận ban đầu của trẻ MN với việc đọc, viết giúp trẻ sẵn sàng cho việc học khi đến trường tiểu học.

Môi trường trong giáo dục MN là toàn bộ môi trường tâm lý - xã hội và môi trường vật chất để thực hiện mục tiêu giáo dục MN, tạo điều kiện cho trẻ khám phá, phát triển nhân cách một cách toàn diện. Như vậy, xây dựng môi trường giáo dục kỹ năng tiền đọc, viết là quá trình tạo ra một không gian học tập và các điều kiện thuận lợi để giúp trẻ 5 - 6 tuổi hình thành và phát triển các kỹ năng nền tảng phục vụ cho việc học đọc, viết sau này. Môi trường này bao gồm cả yếu tố vật chất (không gian, học liệu, trang thiết bị) và tâm lý - xã hội (cách tổ chức hoạt động, sự tương tác giữa giáo viên (GV) - trẻ, sự khuyến khích từ gia đình), không chỉ là cung cấp công cụ mà còn là tạo ra một không gian học tập thú vị, khuyến khích trẻ chủ động khám phá và phát triển ngôn ngữ.

2.2. Ưu thế của xây dựng môi trường giáo dục nhằm hình thành kỹ năng tiền đọc, viết cho trẻ ở trường mầm non

2.2.1. Xây dựng môi trường giáo dục giàu chữ viết để trẻ được tiếp xúc thường xuyên và tự nhiên hàng ngày: Môi trường giáo dục được thiết kế với các yếu tố như tên trẻ, nhân chữ viết trên đồ dùng của trẻ (đôi dép, khăn mặt, cái ca uống nước...), biển hiệu (khu rửa tay, nhà vệ sinh...), góc chơi, góc sách truyện, bảng biểu, thẻ chữ... giúp trẻ nhận diện chữ viết trong môi trường lớp học hằng ngày. Trẻ MN được tiếp xúc lặp lại trong hoàn cảnh có ý nghĩa giúp trẻ dần hình thành nhận thức chữ viết là phương tiện dùng để biểu đạt một vấn đề nào đó và giao tiếp. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển các kỹ năng tiền đọc, viết trước khi trẻ học đọc, học viết một cách chính thức.

2.2.2. Xây dựng môi trường giáo dục sẽ phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ trong quá trình hình thành kỹ năng tiền đọc, viết: Môi trường giáo dục phong phú tạo điều kiện để trẻ chủ động lựa chọn và tham gia các hoạt động có liên quan đến đọc, viết theo nhu cầu và hứng thú (xem sách, kể chuyện theo tranh, nhận diện tên của bản thân, viết hoặc vẽ các kí hiệu theo ý thích). Quá trình này giúp trẻ hình thành kỹ năng thông qua chơi và trải nghiệm, nhúng mình vào môi trường ngôn ngữ một cách tự nhiên.

2.2.3. Hỗ trợ phát triển một cách đồng bộ các thành tố của năng lực tiền đọc, viết: Xây dựng môi trường giáo dục phù hợp có khả năng tác động đồng thời đến các thành tố như khả năng nghe – hiểu, vốn từ, nhận thức âm vị, nhận biết về sách và chữ viết, khả năng kể chuyện, vận động tinh.... Ví dụ, góc sách sẽ giúp trẻ phát triển thói quen và hành vi đọc; góc tạo hình giúp trẻ luyện tập kĩ năng vẽ, tô, đồ nét và tạo kí hiệu giúp phát triển các hoạt động cần thiết cho viết. Vì vậy, xây dựng môi trường giáo dục tạo ra sự liên kết giữa các kĩ năng thay vì chỉ hình thành các kĩ năng một cách đơn lẻ.

2.2.4. Xây dựng môi trường giáo dục tạo cơ hội cho trẻ được học tập liên tục, linh hoạt thuận lợi cho sự khác biệt cá nhân của trẻ: Trẻ MN có sự khác nhau về tốc độ phát triển ngôn ngữ, kinh nghiệm tiếp xúc với sách và chữ viết. Xây dựng môi trường giáo dục mở sẽ giúp cho GV bố trí nhiều loại học liệu, hình thức hoạt động khác nhau để trẻ tham gia theo nhu cầu và khả năng của bản thân. Đồng thời, môi trường giáo dục có thể được điều chỉnh thường xuyên dựa trên sự quan sát và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, tạo nền tảng thuận lợi cho trẻ chuyển tiếp từ giáo dục MN sang học đọc, học viết chính thức ở Tiểu học.

3. Một số biện pháp xây dựng môi trường giáo dục nhằm hình thành kĩ năng tiền đọc, viết cho trẻ ở trường mầm non

3.1. Xây dựng môi trường giáo dục kĩ năng tiền đọc, viết cho trẻ 5-6 tại các góc theo chủ đề cho trẻ ở trường mầm non

3.1.1. Mục tiêu, nội dung của biện pháp

Để nâng cao hiệu quả giúp trẻ 5 - 6 tuổi phát triển kĩ năng đọc, viết GV cần xây dựng được danh mục các góc cho trẻ MN theo chủ đề (trường mầm non, giao thông, thế giới thực vật, nghề nghiệp) tránh tình trạng chồng chéo các nội dung. Xây dựng môi trường giáo dục giúp tăng cường khả năng nhận diện chữ cái và phát triển vốn từ vựng, khuyến khích sự hứng thú của trẻ đối với chữ viết thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tế, phát triển kĩ năng vận động tinh, đặc biệt là sự phối hợp tay-mắt khi viết, tô chữ, giúp trẻ phát triển tư duy ngôn ngữ.

3.1.2. Cách thực hiện biện pháp

Giáo dục trẻ MN theo chương trình đổi mới hiện nay được phân theo từng chủ đề rất rõ ràng, điều đó đã gợi mở cho GV lựa chọn ý tưởng xây dựng các góc phù hợp với trẻ 5 - 6 giúp trẻ phát triển được các kĩ năng cần thiết cho việc đọc, viết.

a. Chủ đề: Trường MN

- Góc học tập: Nhận diện chữ cái đầu trong các từ liên quan đến trường (ví dụ: “L - Lớp học”, “B - Bảng đen”, C - “Cô giáo”); Ghép từ bằng thẻ chữ; Tô chữ cái theo hình ảnh trường học (Ví dụ: chữ “T” uốn thành hình cây bút); Trò chơi “Tìm chữ cái bị thiếu” trong các từ liên quan đến lớp học.

- Góc tạo hình: Tô màu chữ cái theo hình dáng đồ vật trong lớp học (ví dụ: chữ “B” có hình cái bảng); Cắt dán tranh lớp học kèm tên gọi từng khu vực; Làm mô hình chữ cái từ đất nặn, giấy màu; Viết hoặc vẽ bảng tên cho các khu vực trong lớp học; Viết thiệp tặng cô giáo, bạn bè nhân dịp đặc biệt.

- Góc lắp ghép - xây dựng: Lắp ghép mô hình trường học với bảng tên các khu vực; xếp chữ cái bằng khối lego, gỗ theo chủ đề lớp học; chơi “ai ở đâu?” - ghép GV, trẻ với khu vực phù hợp trong trường; sắp xếp các vật dụng trong lớp học theo nhóm (bàn ghế, đồ chơi, sách vở...).

- Góc phân vai: Đóng vai GV, học sinh và thực hiện hoạt động hàng ngày ở lớp; Trẻ sáng tác câu chuyện ngắn về lớp học, GV ghi lại và đọc cho cả lớp nghe; Chơi trò “Ai làm gì?” - trẻ mô tả công việc của cô giáo, bác lao công... trong trường để các bạn đoán.

- Góc thư viện: Đọc sách tranh về trường học với chữ in to, rõ ràng; trẻ kể lại nội dung truyện theo tranh; trò chơi “Tìm chữ trong sách” (ví dụ: tìm chữ “C” trong từ “Cô giáo”).

b. Chủ đề: Giao thông

- Góc học tập: Trưng bày bảng chữ cái, thẻ chữ, vật liệu xúc giác (chữ nổi, bảng cát); Nhận diện chữ cái đầu trong từ chỉ phương tiện giao thông (Ví dụ: “Ô - Ô tô”, “X - Xe máy”, “T - Tàu hỏa”); Ghép từ bằng

thẻ chữ (Ví dụ: “Đèn Giao thông”, “Xe Buýt”); Trò chơi “Tìm chữ cái bị thiếu” trong các từ liên quan đến giao thông.

- Góc tạo hình: Chuẩn bị giấy, bút màu, đất nặn để trẻ tô chữ, cắt dán chữ cái (xe máy, ô tô, ...); tô màu chữ cái theo hình dáng phương tiện giao thông (ví dụ: chữ “T” tạo hình thành tàu hỏa); cắt dán tranh phương tiện giao thông kèm tên gọi.

- Góc lắp ghép - xây dựng: Lắp ghép mô hình đường phố với ô tô, xe máy, đèn giao thông; xếp chữ cái bằng khối lego, gỗ theo chủ đề giao thông; trò chơi “Hành trình xe đi” - ví dụ: ô tô đi trên đường; tàu chạy trên đường ray; sắp xếp phương tiện theo nhóm (đường bộ, đường thủy, đường hàng không).

Góc phân vai: Trẻ đóng vai tài xế, cảnh sát giao thông, hành khách; kể chuyện theo tranh về phương tiện giao thông, luật giao thông.

Góc thư viện: Đọc sách tranh về giao thông với chữ in to, rõ ràng; trẻ kể lại nội dung truyện theo tranh.

c. Chủ đề: Thế giới thực vật

- Góc học tập: Nhận diện chữ cái đầu trong tên cây, hoa, rau, quả (Ví dụ: “C - Cà rốt”, “B - Bưởi”); Ghép từ bằng thẻ chữ (Ví dụ: “Cây Dừa”, “Quả Táo”); Tô chữ cái theo hình dáng cây cối (Ví dụ: chữ “T” uốn thành thân cây); Trò chơi “Tìm chữ cái bị thiếu” trong tên cây, quả.

- Góc tạo hình: Tô màu chữ cái theo hình dáng hoa, lá, cây (ví dụ: chữ “M” trang trí bằng lá mít); cắt dán tranh cây xanh kèm tên gọi; làm mô hình chữ cái từ lá khô, cành cây khô.

- Góc lắp ghép - xây dựng: Lắp ghép mô hình vườn cây với bảng tên từng loại cây; xếp chữ cái bằng khối lego, gỗ theo chủ đề thực vật; chơi “Trồng cây chữ cái” - ghép chữ cái với hình ảnh cây tương ứng; sắp xếp các loại cây theo nhóm (cây ăn quả, cây cảnh, cây thân gỗ...)

- Góc phân vai: Kể chuyện theo tranh về thế giới thực vật; trẻ sáng tác câu chuyện ngắn về cây xanh, GV ghi lại và đọc cho cả lớp nghe.

- Góc thư viện: Đọc sách tranh về các loại cây, hoa, rau củ với chữ in to, rõ ràng; trẻ kể lại câu chuyện theo tranh; trò chơi “Tìm chữ trong sách” (ví dụ: tìm chữ “N” trong từ “Cây Nấm”); đọc tên thực vật và ghép với hình ảnh tương ứng.

d. Chủ đề: Nghề nghiệp

- Góc học tập: Nhận diện chữ cái đầu trong tên nghề (Ví dụ: “B - Bác sĩ”, “G - GV”); Ghép từ bằng thẻ chữ (Ví dụ: “công nhân”, “thợ xây”); Tô chữ cái kết hợp với hình ảnh nghề nghiệp (Ví dụ: chữ “C” uốn thành hình cái cọ vẽ của họa sĩ).

- Góc tạo hình: Tô màu chữ cái theo hình dáng dụng cụ nghề nghiệp (ví dụ: chữ “K” có hình chiếc kéo của thợ cắt tóc); Cắt dán tranh nghề nghiệp kèm tên gọi; Gấp giấy thành dụng cụ nghề nghiệp và viết tên nghề đó; Làm mô hình chữ cái từ bột màu, vôi, đất nặn.

- Góc lắp ghép - xây dựng: Lắp ghép mô hình nơi làm việc của các nghề nghiệp (bệnh viện, trường học, xưởng làm việc...); xếp chữ cái bằng khối lego, gỗ theo chủ đề nghề nghiệp; chơi “Công cụ của ai?” - ghép dụng cụ với nghề tương ứng.

- Góc phân vai: Đóng vai các nhân vật trong nghề nghiệp (bác sĩ, GV, đầu bếp...); Kể chuyện theo tranh về công việc của người lớn; Trẻ sáng tạo câu chuyện ngắn về nghề nghiệp yêu thích; Chơi trò “Ai là ai?” - trẻ mô tả nghề nghiệp để các bạn đoán.

- Góc thư viện: Đọc sách tranh về các nghề nghiệp với chữ in to, rõ ràng; trẻ kể lại nội dung truyện theo tranh; trò chơi “Tìm chữ trong sách” (Ví dụ: tìm chữ “T” trong từ “thợ mộc”).

3.2. Sử dụng đa dạng các loại sách để hình thành kỹ năng tiền đọc viết cho trẻ ở trường mầm non (sách vải, sách khổ lớn (Bigbook), sách điện tử,...)

3.2.1. Mục tiêu, nội dung của biện pháp

Sử dụng đa dạng các loại sách như sách vải, sách khổ lớn, sách lật điện tử,... nhằm hình thành kỹ

năng tiên đọc, viết cho trẻ MN xuất phát từ nhu cầu tạo ra một môi trường học tập phong phú, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

3.2.2. Cách thực hiện biện pháp

a. Sách khổ lớn (Bigbook)

Sách khổ lớn là phiên bản phóng to của sách dành cho trẻ em và được xem là một trong những cách hiệu quả nhất để thu hút sự chú ý của trẻ thông qua kích thước của cuốn sách, cho phép cả lớp học hiểu thêm về nội dung của câu chuyện hoặc thậm chí kích thích trí tưởng tượng của trẻ.

Các bước thiết kế Bigbook:

Bước 1: Tìm hiểu mục tiêu và nội dung chương trình: Trước khi thiết kế sách khổ lớn, GV cần nghiên cứu kỹ mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục MN dành cho trẻ 5 – 6 tuổi. Nội dung giáo dục phát triển ngôn ngữ ở độ tuổi này bao gồm các kỹ năng nghe, nói, và làm quen với đọc, viết.

Bước 2: Xác định chủ đề của sách: Dựa trên mục tiêu và nội dung giáo dục đã tìm hiểu, kết hợp với đặc điểm của trẻ và tình hình thực tế tại cơ sở giáo dục (điều kiện vật chất, đội ngũ GV,...), GV xác định chuẩn đầu ra cụ thể để lựa chọn chủ đề phù hợp. Tên chủ đề cần rõ ràng, dễ hiểu, gắn liền với cuộc sống của trẻ. Đồng thời, GV cũng cần định hướng các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với từng chủ đề.

Bước 3: Xây dựng ý tưởng: Từ chủ đề đã xác định, GV lựa chọn nội dung văn bản phù hợp với trình độ tiếp nhận của trẻ, đồng thời tìm kiếm hệ thống hình ảnh minh họa nhằm kích thích các giác quan, gợi mở tư duy và trí tưởng tượng của trẻ. Hình ảnh cần rõ ràng, sinh động, gần gũi, góp phần thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động với sách.

Bước 4: Thiết kế các chủ đề cho sách: Trên cơ sở các nội dung đã lựa chọn, GV tiến hành thiết kế các trang sách khổ lớn phù hợp với chủ đề. Cần xác định cụ thể về nguyên vật liệu sử dụng, phương thức trình bày (kích thước, cách bố trí chữ và tranh ảnh), cũng như thời gian dự kiến hoàn thành. Sản phẩm cần đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn và phù hợp với lứa tuổi MN.

Bước 5: Kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm: Sau khi hoàn thiện sách, GV tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm theo các tiêu chí như tính sư phạm, hiệu quả giáo dục, tính sáng tạo và mức độ phù hợp với trẻ. Sách cần được sử dụng thử nghiệm trong một số hoạt động thực tế để quan sát phản hồi của trẻ, từ đó có căn cứ để điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm trước khi áp dụng đại trà.

b. Sách vải

Sách vải là một loại sách được làm từ chất liệu vải mềm, an toàn và thân thiện với trẻ nhỏ, đặc biệt phù hợp với trẻ trong độ tuổi MN. Mỗi trang sách thường được thiết kế với hình ảnh sinh động, màu sắc tươi sáng, kết hợp các chi tiết có thể cầm, nắm, lật mở, cài, kéo, dán.

Các bước thiết kế sách vải:

Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung của sách

Trước tiên, GV cần xác định rõ mục tiêu giáo dục mà cuốn sách hướng tới, chẳng hạn như giúp trẻ nhận biết chữ cái, học đếm, phân biệt màu sắc, phát triển ngôn ngữ,... Từ đó, lựa chọn chủ đề và nội dung cụ thể cho cuốn sách sao cho phù hợp với độ tuổi, khả năng nhận thức và hứng thú của trẻ.

Bước 2: Lên ý tưởng và thiết kế nội dung từng trang sách:

GV phác thảo ý tưởng bố cục cho từng trang sách, xác định nội dung hình ảnh, chữ viết, các hoạt động tương tác (như cài, kéo, gắn, lật,...). Hình ảnh cần sinh động, rõ ràng, gần gũi với trẻ, đảm bảo tính thẩm mỹ và sư phạm.

Bước 3: Chuẩn bị nguyên vật liệu

Các nguyên vật liệu chính gồm: vải nỉ hoặc vải dạ nhiều màu, chỉ may, kim, kéo, keo dán vải, khuy dán, cúc áo, dây kéo, bông nhồi,... Nguyên liệu cần đảm bảo an toàn, không có cạnh sắc, không gây dị ứng và dễ vệ sinh.

Bước 4: Tiến hành làm sách

GV cắt, khâu hoặc dán các chi tiết theo thiết kế đã lên kế hoạch. Các trang sách cần được làm chắc chắn, các chi tiết có thể tháo lắp được cố định hợp lý để trẻ dễ thao tác. Các trang sách sau khi hoàn thành sẽ được khâu hoặc gắn lại thành một cuốn hoàn chỉnh, có bìa rõ ràng, đẹp mắt.

Bước 5: Thử nghiệm và điều chỉnh

Sau khi hoàn thành sản phẩm, GV tiến hành thử nghiệm sách với trẻ trong các hoạt động thực tế để quan sát phản hồi. Từ đó, đánh giá mức độ phù hợp, tính hiệu quả và sự hứng thú của trẻ để có những điều chỉnh, bổ sung cần thiết, hoàn thiện sách cho việc sử dụng lâu dài.

c. Sách điện tử

Sách điện tử (hay còn gọi là e-book) là một loại tài liệu dưới dạng số hóa, có thể đọc được trên các thiết bị điện tử như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc thiết bị đọc sách chuyên dụng, thường được thiết kế với giao diện sinh động, có sự kết hợp giữa văn bản, hình ảnh minh họa, âm thanh, hiệu ứng chuyển động hoặc giọng đọc,... nhằm thu hút sự chú ý và kích thích hứng thú học tập của trẻ MN.

Các bước thiết kế sách lật điện tử:

Bước 1: Xác định mục tiêu và nội dung kĩ năng tiền đọc, viết cần rèn luyện cho trẻ

Giáo viên căn cứ vào chương trình giáo dục MN và khả năng hiện tại của trẻ để lựa chọn các nội dung phù hợp (nhận biết chữ cái, phân biệt âm đầu – vần, ghép từ đơn giản, kể chuyện theo tranh...).

Bước 2: Thiết kế tranh lật điện tử phù hợp

Giáo viên sử dụng phần mềm trình chiếu (như PowerPoint) hoặc các công cụ trực tuyến (như Canva, Genially...) để tạo tranh lật điện tử.

Nội dung tranh cần đảm bảo tính trực quan, sinh động, kết hợp giữa hình ảnh, chữ cái, âm thanh và hiệu ứng lật trang hấp dẫn.

Bước 3: Chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ

Đảm bảo có thiết bị trình chiếu (máy chiếu, tivi thông minh, màn hình cảm ứng...) và kiểm tra kết nối trước khi tổ chức hoạt động.

Sắp xếp không gian lớp học hợp lý để trẻ dễ dàng quan sát và tương tác với tranh lật.

Bước 4: Tổ chức hoạt động với tranh lật điện tử

Giáo viên giới thiệu tranh lật điện tử, hướng dẫn trẻ thao tác (như lật trang, nhấp chọn tranh, nghe âm thanh...). Tiến hành tổ chức hoạt động học thông qua tranh lật: cho trẻ nhận biết chữ cái, nối tranh với chữ, đoán từ qua âm thanh, kể chuyện theo chuỗi tranh lật, ghép từ hoặc tạo câu đơn giản... Khuyến khích trẻ tham gia tích cực, đặt câu hỏi, trả lời, tương tác với tranh và với bạn bè.

Bước 5: Đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động

Giáo viên quan sát, theo dõi quá trình trẻ tham gia để đánh giá mức độ tiếp nhận và kĩ năng đã hình thành. Ghi nhận các khó khăn, điểm mạnh của trẻ để có điều chỉnh phù hợp cho các hoạt động tiếp theo. Có thể phối hợp với phụ huynh để cho trẻ tiếp tục luyện tập tại nhà thông qua các phiên bản tranh lật điện tử được chia sẻ qua thiết bị cá nhân.

3.3. Phối hợp với phụ huynh trong xây dựng môi trường giáo dục kĩ năng tiền đọc, viết cho trẻ ở trường mầm non

3.3.1. Mục tiêu, nội dung của biện pháp

Mục đích của việc tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường nhằm tạo ra một môi trường giáo dục hỗ trợ thường xuyên cho trẻ. Khi phụ huynh và GV hợp tác chặt chẽ, trẻ sẽ nhận được sự hỗ trợ và khích lệ từ cả hai phía, giúp quá trình học tập trở nên hiệu quả hơn.

3.3.2. Cách thức thực hiện

- Tổ chức các buổi họp phụ huynh định kỳ: Các buổi họp này sẽ là cơ hội để GV thông báo về tiến độ học tập của con em, chia sẻ những phương pháp giảng dạy đang áp dụng và hướng dẫn phụ huynh cách hỗ trợ việc học tại nhà. Việc này sẽ giúp phụ huynh nhận thức rõ giá trị của việc tham gia vào quá trình học tập của trẻ, đồng thời tạo điều kiện để họ đặt câu hỏi và thảo luận về các vấn đề liên quan.

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn cho phụ huynh: Nhà trường có thể tạo ra các tài liệu hướng dẫn về cách tổ chức các hoạt động học tập tại nhà, như đọc sách, chơi trò chơi liên quan đến ngôn ngữ hoặc tạo câu chuyện. Những tài liệu này sẽ giúp phụ huynh biết cách hỗ trợ trẻ trong việc phát triển kỹ năng đọc viết một cách tự nhiên và thoải mái.

- Giới thiệu các chương trình giáo dục tại nhà: Nhà trường có thể đề xuất các chương trình giáo dục giúp phụ huynh tham gia cùng con trong việc học. Điều này có thể bao gồm việc đọc truyện cùng trẻ, cho trẻ tham gia vào các hoạt động nghệ thuật hoặc khuyến khích trẻ kể lại các câu chuyện đã nghe.

- Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động, sự kiện của trường như “Ngày Hội Đọc Sách”, “Bé yêu kể chuyện”, “Thiết kế sách khổ lớn”, “Khu vườn cổ tích... tạo cơ hội cho phụ huynh tham gia vào hoạt động học tập của trẻ. Khi phụ huynh thấy được sự phát triển và niềm vui của trẻ trong các hoạt động này, họ sẽ có thêm động lực để hỗ trợ trẻ trong việc học tập tại nhà.

- Phản hồi giữa GV và phụ huynh: Việc thiết lập một kênh giao tiếp hiệu quả giữa GV và phụ huynh là rất quan trọng. Các GV nên thường xuyên cung cấp phản hồi về tiến độ phát triển của trẻ, nếu trẻ gặp khó khăn trong việc học đọc, viết hay nếu trẻ có những tiến bộ đáng kể. Ngược lại, phụ huynh cũng nên chia sẻ với GV về những gì trẻ học tại nhà, giúp GV điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp ở trên lớp.

- Tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi giữa phụ huynh với nhau: tạo điều kiện cho phụ huynh gặp gỡ, chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp hỗ trợ việc học cho trẻ một cách hiệu quả. Những buổi giao lưu này sẽ giúp phụ huynh tìm ra những cách thức tốt nhất để khích lệ và hỗ trợ sự phát triển của trẻ tại nhà.

4. Kết luận

Xây dựng môi trường giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của trẻ 5-6 tuổi ở trường MN. Đặc biệt, xây dựng môi trường giáo dục để hình thành kỹ năng tiền đọc, viết không chỉ khuyến khích trẻ tham gia hoạt động tích cực mà còn tạo ra bối cảnh để cá nhân hoá khả năng tham gia của trẻ. Đối với nhà giáo dục, việc xây dựng môi trường giáo dục đậm dấu ấn ngôn ngữ sẽ là điều kiện cần thiết để hỗ trợ một cách tổng thể các thành tố của năng lực đọc, viết. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ nói chung, chuẩn bị tiền đề sẵn sàng cho trẻ vào lớp một.

Tài liệu tham khảo

Clay, M. M. (2005). *Literacy lessons designed for individuals: Part two: Teaching procedures*. Heinemann.

Đặng Thị Ngọc Phượng & Ngô Thị Bích Ngọc (2024). Thực trạng phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5–6 tuổi qua trải nghiệm tại các trường mầm non thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Giáo dục*, 24(4), 41–46. https://csdlkhoahoc.hueuni.edu.vn/index.php/article/detail_full/39538.

Đinh Thanh Tuyền & Phùng Thị Thu Nghĩa (2024). Nghiên cứu chủ đề đọc viết ở giai đoạn mầm non tại các nước đang phát triển trên cơ sở dữ liệu Scopus trong giai đoạn 1994–2021: Xu hướng và hợp tác quốc tế. *Tạp chí Giáo dục*, 24(6), 1–5. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/download/1528/744>.

Nguyễn Thị Hải Thanh (2017). Phát triển khả năng tiền đọc, viết qua hoạt động trải nghiệm với sách. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 12, 46–48.

Nguyễn Thị Thanh Thảo (2022). Biện pháp nhằm thúc đẩy khả năng đọc viết ban đầu cho trẻ mẫu giáo. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 18(6), 30–36. https://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khdg_tap_18_so06_-_no_06_-30-36.pdf.

Phạm Hồng Quang (2006). *Môi trường giáo dục*. NXB Giáo dục.

Trần Thị Thúy Phương & Lê Thị Phương Tuyết (2024). Thực trạng hoạt động xây dựng môi trường giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm” ở các trường mầm non huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. *Tạp chí Giáo dục*, 24(Số đặc biệt 11), 209–214. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2781>.